

Số: /QĐ-SNN

Hải Dương, ngày tháng 7 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc phê duyệt đơn vị thực hiện gói thầu: Cung cấp dịch vụ thu mẫu và phân tích mẫu môi trường nước và mẫu bệnh cá nuôi trên địa bàn tỉnh năm 2023

#### GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN HẢI DƯƠNG

*Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định 39/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 của Chính phủ Quy định quản lý thức ăn chăn nuôi, thủy sản;*

*Căn cứ 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thủy sản;*

*Căn cứ Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg ngày 08/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về một số gói thầu, nội dung mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên được áp dụng hình thức chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 26 Luật Đấu thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài Chính về việc quy định chi tiết việc sử dụng vốn Nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan Nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;*

*Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 2305162/CT-TPV, ngày 09/6/2023 của Công ty Cổ phần thẩm định giá và giám định Tiên Phong;*

*Trên cơ sở các văn bản của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Quyết định số 06/QĐ-SNN, ngày 09 tháng 01 năm 2023 và Quyết định số 45/QĐ-SNN, ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Kế hoạch 525/KH-SNN, ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc Thực hiện Quan trắc, cảnh báo, giám sát môi trường và dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2023; Quyết định số 182/QĐ-SNN, ngày 26/6/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT Về việc phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện Quan trắc, cảnh báo, giám sát môi trường, dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2023; Quyết định số 189/QĐ-SNN ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện*

*nhiệm vụ: Quan trắc, cảnh báo, giám sát môi trường, dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2023;*

*Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ký ngày 10/7/2023 giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hải Dương và Công ty TNHH Công nghệ NHONHO và Báo cáo thẩm định số 65/BC-TĐ ngày 24/7/2023 của Phòng Quản lý xây dựng công trình;*

*Theo đề nghị của Trưởng Phòng Thủy sản, Trưởng phòng Quản lý xây dựng công trình;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đơn vị thực hiện gói thầu: Cung cấp dịch vụ thu mẫu và phân tích mẫu môi trường nước và mẫu bệnh cá nuôi trên địa bàn tỉnh năm 2023.

1. Đơn vị trúng thầu: Công ty TNHH Công nghệ NHONHO.

Địa chỉ: K2-17, Đường Võ Nguyên Giáp, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

2. Giá trị gói thầu: 499.722.600 đồng (*Bốn trăm chín mươi chín triệu bảy trăm hai mươi hai ngàn sáu trăm đồng*). (*Chi tiết có phụ lục kèm theo*).  
(*Đơn giá trên đã bao gồm thuế và các chi phí khác*).

3. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ ngày ký hợp đồng đến ngày 30/12/2023.

5. Nguồn kinh phí Ngân sách Nhà nước năm 2023 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 2.** Giao cho Phòng Thủy sản phối hợp với các đơn vị liên quan căn cứ các nội dung tại Điều 1 hoàn thiện các thủ tục ký kết hợp đồng và tổ chức giám sát theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Công ty TNHH Công nghệ NHONHO có trách nhiệm thực hiện đúng báo giá được phê duyệt và thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, Phòng Thủy sản, Phòng Quản lý xây dựng công trình, các Phòng ban có liên quan và Công ty TNHH Công nghệ NHONHO căn cứ quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phạm Thị Đào**

**Phụ lục: Cung cấp dịch vụ thu mẫu và phân tích mẫu môi trường nước và mẫu bệnh cá nuôi trên địa bàn tỉnh năm 2023.**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SNN ngày tháng năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT Hải Dương)*

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Thành tiền</b>
<b>A</b>	<b>Chỉ tiêu phân tích</b>				<b>476.922.600</b>
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu về môi trường nước</b>				<b>399.924.000</b>
<b>I.1</b>	<b>Tại khu vực ao NTTS tập trung</b>				<b>267.732.000</b>
1	N-NH4	mẫu	108	210.000	22.680.000
2	N-NO2	mẫu	108	200.000	21.600.000
3	H2S	mẫu	108	185.000	19.980.000
4	COD	mẫu	108	200.000	21.600.000
5	TSS	mẫu	108	127.000	13.716.000
6	Mật độ tảo độc	mẫu	108	190.000	20.520.000
7	Thành phần tảo độc	mẫu	108	190.000	20.520.000
8	Vi khuẩn tổng số ( <i>Streptococcus.spp</i> hoặc <i>Aeromonas.spp</i> )	mẫu	108	216.000	23.328.000
9	Coliform	mẫu	108	261.000	28.188.000
10	Pb	mẫu	72	350.000	25.200.000
11	Cd	mẫu	72	350.000	25.200.000
12	Hg	mẫu	72	350.000	25.200.000
<b>I.2</b>	<b>Tại khu nuôi cá lồng</b>				<b>132.192.000</b>
1	N-NH4	mẫu	54	210.000	11.340.000
2	N-NO2	mẫu	54	200.000	10.800.000
3	COD	mẫu	54	200.000	10.800.000

4	TSS	mẫu	54	127.000	6.858.000
5	P-PO4	mẫu	54	184.000	9.936.000
6	Vi khuẩn tổng số ( <i>Streptococcus.spp</i> hoặc <i>Aeromonas.spp</i> )	mẫu	54	216.000	11.664.000
7	Coliform	mẫu	54	261.000	14.094.000
8	Pb	mẫu	54	350.000	18.900.000
9	Cd	mẫu	54	350.000	18.900.000
10	Hg	mẫu	54	350.000	18.900.000
<b>II</b>	<b>Mẫu bệnh</b>				<b>76.998.600</b>
1	Cá trắm, cá chép				
	Virus KHV	mẫu	27	546.000	14.742.000
	Bệnh xuất huyết mùa xuân (SCV)	mẫu	27	680.400	18.370.800
	Vi khuẩn <i>Streptococcus.spp</i> hoặc <i>Aeromonas.spp</i>	mẫu	27	430.500	11.623.500
2	Cá rô phi				
	TiLv	mẫu	27	680.400	18.370.800
	Vi khuẩn <i>Streptococcus.spp</i> hoặc <i>Aeromonas.spp</i> hoặc <i>Pseudomonas.spp</i>	mẫu	27	430.500	11.623.500
3	Soi tươi ký sinh trùng trên các mẫu cá	mẫu	54	42.000	2.268.000
<b>B</b>	<b>Chi phí thu thập mẫu: Khoản gọn công chuyên gia đi thu mẫu</b>				<b>22.800.000</b>
1	Khoản công chuyên gia đi lại, ăn nghỉ, đi thu mẫu: 02 người x 4 ngày x 6 đợt	ngày	48	250.000	12.000.000
2	Ngủ khoản: 02 người x 3 đêm x 6 đợt = 36 đêm	đêm	36	300.000	10.800.000
<b>Tổng cộng</b>					<b>499.722.600</b>